

MỘT SỐ ĐIỂM KHÁC NHAU VỀ SIÊU ÂM ĐOẠN TRONG CHUỖI LỜI NÓI TIẾNG ANH VÀ TIẾNG Ê ĐÊ

CHARACTERISTICS OF SUPRA-SEGMENTS IN CONNECTED SPEECH
OF ENGLISH AND Ê ĐÊ

Y TRU ALIO

(Ths; Trường Đại học Tây Nguyên)

Abstract: This article gives an overview of some characteristics of supra-segments in connected speech of English contrasted with those of Ê đê. The research is based on the teaching materials of English with a recorded disc of native speakers, and based on linguistic knowledge of phonetics and phonology with contrastive analysis. A contrast of supra-segments in English and Ê đê language in connected speech is necessary for Ê đê learners to study English with the purpose of communication.

Keywords: supra-segments, connected speech, stress-timed rhythm, syllable-timed rhythm, pitch, rhythm, intonation.

1. Đặt vấn đề

Việc nghiên cứu những điểm khác nhau về siêu âm đoạn (Suprasegments in connected speech) trong chuỗi lời nói tiếng Anh đối chiếu với siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói tiếng Ê đê là hoạt động khoa học cần thiết cho nghiên cứu ngôn ngữ ứng dụng trong việc giảng dạy tiếng Anh nói riêng và nghiên cứu so sánh đối chiếu với bất cứ ngôn ngữ nào nói chung. Quan điểm học ngôn ngữ vì mục đích sử dụng để giao tiếp được nhìn nhận từ cả hai góc độ phương pháp thầy dạy và phương pháp người học ngoại ngữ. Bằng việc phân tích một số siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói tiếng Anh và đối chiếu với siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói tiếng Ê đê, bài báo này chọn phương pháp đối chiếu làm cơ sở, tiếng Anh là ngôn ngữ nguồn và tiếng Ê đê là ngôn ngữ đích, từ đó bổ sung lí thuyết ngôn ngữ trên cơ sở thực tiễn lĩnh vực ngữ âm - âm vị nói riêng và phục vụ cho nhu cầu tiếp cận ngôn ngữ học nói chung.

Cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói là cơ sở xã hội của ngôn ngữ. Cơ sở xã hội đã tạo ra tính đặc sắc, nét riêng về ngữ âm âm vị và thể hiện những đặc điểm của mỗi một ngôn ngữ. Bài báo được tiến hành qua khảo sát, thu thập tài liệu, băng đĩa, ấn phẩm của người bản xứ (người Anh) để nghiên cứu và phân tích một số điểm khác nhau của siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói đối chiếu với siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói tiếng Ê đê. Bài báo quan tâm chủ yếu về âm tiết của tiếng Anh, âm tiết mang trọng âm, từ ở dạng thể yếu và dạng thể mạnh, tiết điệu và ngữ điệu tiếng Anh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát đặc điểm ngữ âm-âm vị tiếng Anh và tiếng Ê đê

Tiếng Anh là tiếng đa âm tiết. Do tính chất đa âm tiết này, tiếng Anh có hệ thống ngữ âm - âm vị rất phức tạp, vì vậy siêu âm đoạn cần được nghiên cứu kĩ khi phát ngôn được thực

hiện. Thông thường, nghĩa của một từ được thể hiện ngay trong bản thân từ và trong từ điển. Tuy nhiên, ý nghĩa của một từ còn được thể hiện và chịu sự chi phối vì mục đích của người phát ngôn khi giao tiếp. Ảnh hưởng này không những chỉ tác động đến ý nghĩa của siêu âm đoạn trong một từ mà có thể tác động đến cả ý nghĩa của một phát ngôn. Những thể hiện của siêu âm đoạn trong phát ngôn mà chúng ta thường thấy là hiện tượng nhược âm, âm ở thể yếu, trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu.

Tiếng Êđê thuộc tiếng đơn âm không thanh điệu và thuộc nhóm Malayo-polinesian, có chữ viết theo mẫu tự La tinh. Tuy có một số ít từ còn âm hưởng của đa âm tiết, đơn tiết hóa từ vựng là quá trình lịch sử phát triển của tiếng Êđê. Ví dụ, từ đa âm tiết trước đây như *momuih* (con người), *konuk kona* (nhà nước), *kopiê* (rượu) bây giờ được viết là *mnuih*, *knuk kna*, *kpiê*, vì vậy âm tiết thường rơi vào nguyên âm của từ đó. Là tiếng đơn âm nên siêu âm đoạn tiếng Êđê có những điểm khác nhau khi đối chiếu với tiếng Anh. Theo Đoàn Văn Phúc (1996: 32): “Ở trong tiếng Êđê, âm tiết thường trùng với hình vị, nghĩa là ranh giới giữa các âm tiết lại cũng là ranh giới giữa các hình vị”. Lập luận này cho thấy, âm tiết tiếng Êđê trùng với hình thái và đồng thời cũng trùng với hình vị. Đoàn Văn Phúc (1996) khẳng định “Do mối tương quan giữa âm tiết – đơn vị ngữ âm – với hình vị - đơn vị hình thái trong tiếng Êđê, cho nên trong âm vị học Êđê, âm tiết được đặt làm cơ sở cho phân tích, nghiên cứu âm vị học”.

2.2. Một số điểm khác nhau về cấu trúc âm tiết của hai ngôn ngữ

Tiếng Anh có từ đơn âm tiết và đa âm tiết. Trong từ đa âm tiết, sẽ có một âm tiết mang trọng âm. Ngoài việc tham gia vào tổ chức cấu trúc âm của từ, âm tiết mang trọng âm không những chỉ tính đối lập trong đơn vị ngữ âm giữa âm tiết mang trọng âm và âm tiết không mang trọng âm mà còn chỉ tính chất của từ loại. Ví dụ: *Photo* (danh từ),

photograph (động từ), *photo*graphy (danh từ), *photo*graphic (tính từ); *industry* (danh từ), *in*dustrial (tính từ) *in*dustrialise (động từ), *industriali*sation (danh từ).

Âm tiết mang trọng âm có ba đặc điểm là trường độ, cường độ và giọng điệu. Trường độ và cường độ được phát ra rõ hơn so với âm tiết không mang trọng âm, giọng điệu thay đổi tùy vào mục đích phát ngôn. Âm tiết không mang trọng âm rất phổ biến trong từ có hai âm tiết trở lên và thường là âm tiết yếu so với âm tiết mang trọng âm. Người nghe có thể nhận biết được âm tiết mang trọng âm do người phát ngôn dùng cơ, hơi từ lồng ngực và năng lượng nhiều hơn so với khi phát ra âm tiết không mang trọng âm. Chất lượng âm, độ dài của âm cũng như chất giọng của âm tiết mang trọng âm có tính nổi trội hơn so với âm tiết không mang trọng âm khi được phát ra.

Vốn là tiếng đa âm tiết, trong tiếng Anh, âm tiết mang trọng âm có ý nghĩa từ vựng và ngữ pháp của chính từ đó quy định. Ví dụ: âm nhấn của danh từ *record* và *take off* khác với âm nhấn của động từ *re*cord và *take* off. Ngoài âm tiết chúng ta thường gặp, tiếng Anh còn có âm tiết ở dạng phụ âm (syllabic consonant) mà trong tiếng Êđê không có. Âm tiết này thường được phát ra rất ngắn và thường nằm trong tổ hợp hai hoặc ba phụ âm đi với nhau trong môi trường phát ngôn (ngữ âm): tW, dW, dX, nW, pX, pm, dXt, MXW. Ví dụ, *cattle* /E\$CW=, *bottle* =BpCW/, *muddle* /P)DW/, *student* /KCU(DXC/ tunnel /C)QW/, *pedal* /A-DW/, *happen* /O\$AX/ hoặc /O\$AP/, *international* /"QC+Q\$MXW/.

Với tính chất phức tạp của âm tiết mang trọng âm và âm tiết không mang trọng âm trong tiếng Anh vừa nêu trên, khi đối chiếu với âm tiết tiếng Êđê, có thể nói là âm tiết tiếng Êđê đơn giản hơn nhiều. Ví dụ: “Kra [o]ng mdiê hwa djiê mnah” (Khí ăn lúa, vọc trúng tên) (Nguồn: Đoàn Văn Phúc, 1996: 33). Phát ngôn này gồm có sáu từ tương ứng

khập khiễng vì tiếng Anh là tiếng đa âm còn tiếng Êđê là tiếng đơn âm. Vì vậy, việc phân tích ngữ âm của hai ngôn ngữ, đặc biệt là trong phát ngôn còn nhiều vấn đề còn tranh luận trên phương diện sắc thái biểu cảm, tu từ và ngữ nghĩa.

Tiếng Anh có tiết điệu được phân nhịp theo khoảng thời gian âm tiết mang trọng âm xảy ra cùng với âm tiết không mang trọng âm khi phát ngôn (stress-timed rhythm). Âm nhấn trong tiếng Anh cũng thường rơi vào âm mang tiết điệu, đồng thời âm mang tiết điệu có liên quan đến thông tin quan trọng của phát ngôn, nó tạo cho giọng điệu rõ hơn, dài hơn và thường được nhận diện qua đặc điểm ngữ âm, tuy nhiên không phải là thường xuyên.

Tiếng Êđê có âm tiết trùng với hình vị và hình thái. Tiếng Êđê có thể xếp vào nhóm thuộc được phân nhịp theo âm tiết-hình vị-hình thái (syllable-timed rhythm), vì vậy người học tiếng Anh cần phải thực hành nhiều mới có thể phát ngôn tương đối chính xác để phá vỡ thói quen và những ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

2.3.2. Ngữ điệu

Trong tiếng Anh, tiết điệu (rhythm) đi với giọng điệu (pitch) tạo thành ngữ điệu (intonation) để chuyển tải thông tin. Việc thay đổi giọng điệu cho phép người phát ngôn đạt được mục đích giao tiếp. Giọng điệu đi với từ được nhấn có giá trị thông tin ngôn ngữ thì đáng quan tâm nhất vì nó rất gần ngữ điệu. Ví dụ:

- **He** played the guitar yesterday. (It was him who played ...).
- He **played** the guitar yesterday. (He only played (not harmed)...).
- He played the **guitar** yesterday. (It was the guitar that ...).
- He played the guitar **yesterday**. (It was yesterday ...)

Theo Peter Roach (1983), giọng điệu sẽ trở thành ngữ điệu khi đáp ứng được 4 tiêu chí cơ bản sau: (i) giá trị về mặt ngôn ngữ, (ii) được người phát ngôn kiểm soát, (iii) có tính đối lập trong đơn vị ngữ âm, và (iv) chuyển tải được thông tin ngôn ngữ tới người nghe. Nguyễn Huy Kỳ (2006: 29) khái quát ngữ điệu như sau: “Trong khi diễn đạt, không chỉ có những từ kết hợp với nhau theo quy luật ngữ pháp. Trong học ngoại ngữ, không phải chỉ thể hiện từng âm vị, tức là phát âm đúng là đủ, mà còn có sự kết hợp các từ theo nhịp nhanh, chậm, nhấn âm làm nổi bật thông tin, lên xuống giọng để diễn đạt ý nghĩa của phát ngôn”.

Tương tự như các ngôn ngữ đơn âm khác, trong tiếng Êđê giọng điệu lên xuống đều có liên quan việc chuyển tải đến thông tin ngôn ngữ và liên quan đến ngữ điệu. Ví dụ: (1) ~u mna\m êa. (Anh ta (chị ta) uống nước). (2) ~u dua pluh thu\ n (Anh ta (chị ta) hai mươi tuổi)

~u mna\m êa. (Anh ta (chị ta), không ai khác).

~u mna\m êa. (Uống nước, không phải thứ khác).

~u dua pluh thu\ n. (Thông tin).

Dua pluh thu\ n? (Câu hỏi).

Dua pluh thu\ n. (Câu trả lời).

Với một ngôn ngữ đa âm tiết như tiếng Anh lại có cấu trúc âm tiết rất phức tạp, âm nhấn mang tiết điệu có liên quan đến giọng điệu và ngữ điệu thì không phải đơn giản khi phát ngôn đối với người học thuộc ngôn ngữ đơn âm tiết như tiếng Êđê. Trong tiếng Êđê, tuy chưa có nghiên cứu nào chuyên sâu về ngữ điệu, khi áp vào 4 tiêu chí của giọng điệu của tiếng Anh để trở thành ngữ điệu thì có thể thỏa mãn được. Nhưng trong phát ngôn của ngôn ngữ đa âm tiết như tiếng Anh chắc chắn khác nhiều so với phát ngôn của ngôn ngữ

đơn âm tiết như tiếng Êđê. Bài báo này chỉ nêu ngữ điệu tiếng Anh một cách khái quát nhằm giúp người Êđê học tiếng Anh phát âm nói chung và phát ngôn nói riêng “không làm ảnh hưởng đến hệ thống ngữ điệu tiếng Anh” (Nguyễn Huy Kỳ, 2006: 14).

3. Kết luận

Trong bài này, chúng tôi khái quát đặc điểm của siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói tiếng Anh nhằm đối chiếu với siêu âm đoạn trong tiếng Êđê, và làm rõ hơn về mối liên hệ mật thiết trong âm tiết, âm nhân, tiết điệu và ngữ điệu trong phát ngôn để chuyển tải thông tin ngôn ngữ của tiếng Anh. Việc đối chiếu sự khác biệt trong siêu âm đoạn của hai ngôn ngữ nhằm giới thiệu cho người đọc quan tâm đến lĩnh vực siêu âm đoạn, ứng dụng vào việc nghiên cứu, đối chiếu phục vụ cho việc giảng dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp có hiệu quả cao hơn.

Một số đặc điểm về siêu âm đoạn trong chuỗi lời của tiếng Anh và tiếng Êđê cơ bản khác nhau. Khi xem xét trong phương diện góc độ ngữ âm - âm vị, chúng ta thấy, tiếng Anh có cấu tạo âm tiết mang trọng âm sẽ là âm nhân, bản thân nó cũng chính là tiết điệu có liên quan đến giọng điệu mà nó có thể trở thành ngữ điệu khi phát ngôn. Đặc điểm này nêu bật siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói của tiếng Anh. Tiếng Êđê là tiếng đơn âm, âm tiết trùng với hình vị đồng thời trùng với hình thái, vì vậy tiếng Êđê có đặc điểm siêu âm đoạn theo kiểu ngôn ngữ đơn âm tiết. Vì mục đích giao tiếp và chuyển tải thông tin ngôn ngữ, âm tiết nào (hình vị - hình thái nào) được nhấn mạnh sẽ đại diện thông tin cho một phát ngôn.

Tài liệu tham khảo

1. Avery, P.; Ehrlich, S (1998), *Teaching American English pronunciation*, OUP.
2. Bowen, T., Marks J. (1993), *The pronunciation book*, Pilgrims Longman.
3. Dalton, C., Seidlhofer, B. (1995), *Pronunciation*, OUP.
4. Hewings, M. (2007), *Pronunciation practice activities*, CUP.
5. Jenkins, J. (2001), *The phonology of English as an international language*, OUP.
6. Kelly, G. (2007), *How to teach pronunciation*, Pearson Longman .
7. Kenworthy, J. (1998), *Teaching English pronunciation*, Longman.
8. Mortimer, C. (1994), *Elements of pronunciation*” CUP.
9. Murcia, M.C.; Brinton, D.M.; Goodwin, J.M. (1995), *Teaching pronunciation*, CUP, 1996.Laroy, C. “Pronunciation, OUP.
10. Nguyễn Huy Kỳ (2006), *Ngữ điệu tiếng Anh ở người Việt*, NXB VH TT HN.
11. Nilsen, D. L. F; Nilsen, A. P. (2002), *Pronunciation contrast in English*, Waveland.
12. O’Connor, J.D. (1991), *Better English pronunciation*”, CUP.
13. Pennington, M., (1996), *Phonology in English language teaching: An International Approach*”, Longman.
14. Võ Đại Quang (2009), *Một số phương tiện biểu đạt nghĩa tình thái trong tiếng Anh và tiếng Việt*, NXB ĐHQG HN.
15. Võ Đại Quang (2005), *Một số vấn đề cú pháp ngữ nghĩa, ngữ dụng & âm vị học*, NXB VH-TT, Hà Nội.
16. Roach, P. (2001), *English phonetics and phonology*, CUP, 1988.Cruttenden, A., “*Gimson’s Pronunciation of English*”, Arnold.
17. Tatham, M., and Morton, K. (2006), *Speech production and perception*, Palgrave.
18. Underhill, A. (2005), *Sound foundation learning and teaching pronunciation*, Macmillan.
19. Đoàn Văn Phúc (1996), *Ngữ âm tiếng Êđê*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 04-09-2013)